

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 11 – 01 – 2023.
“V/v tranh chấp: Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hoàng Việt.

2/ Ông Trần Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Hoàng Q, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Hàn Thế T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Triệu Du N trình bày:

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2018, ông Hàn Thế T có vay của ông Quách Hoàng Q số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) lãi suất thoả thuận: 2%/ tháng, không có thoả thuận thời hạn vay, chỉ thoả thuận là khi nào ông Q muốn thu hồi vốn thì báo cho ông T biết trước 01 tháng. Việc vay tiền giữa ông Q với ông T có làm biên nhận “về việc thoả thuận nhận tiền vay nợ”. Sau khi vay ông T có đóng lãi cho ông Q tổng cộng

được: 4.200.000đ, thì ông T không đóng lãi nữa, ông Q có đến nhà ông T nhiều lần yêu cầu ông T đóng lãi, nhưng ông T không chịu đóng lãi, nên ông Q yêu cầu ông T trả vốn vay, ông T cũng không chịu trả vốn và cố tình tránh né việc trả nợ.

Nay ông Quách Hoàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Hàn Thế T hoàn trả số tiền gốc là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Buộc ông Hàn Thế T trả số tiền lãi từ ngày 15/01/2018 cho đến ngày 15/10/2022 là 57 tháng là: $30.000.000đ \times 1.66\%/tháng \times 57 tháng = 28.386.000đ$ - 4.200.000đ (số tiền lãi đã trả) còn lại = 24.186.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Tổng cộng ông T phải trả nợ gốc và lãi là: 30.000.000đồng + 24.186.000đồng = 54.186.000đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh của số tiền 30.000.000 đồng tính từ ngày 15/10/2022 cho đến ngày ông T trả xong nợ.

Bị đơn ông Hàn Thế T không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo về việc thụ lý vụ án số 165/TB-TLVA ngày 09 tháng 11 năm 2022, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Hàn Thế T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt của ông T, không tiến hành hòa giải được và ông T cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa hôm nay ông Hàn Thế T mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do; ông Quách Hoàng Q vắng

mặt nhưng có người đại diện. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn T phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hai bên có làm hợp đồng vay nợ lập ngày 15/01/2018.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định ông Q có cho ông T vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là sự thật. Ông Q đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn ông T sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã cam kết trong hợp đồng. Như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Theo như ông Q trình bày thì từ khi vay đến nay ông T đã đóng lãi được 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Do bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông T cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ theo luật định và phía ông T không phản đối những tài liệu, chứng cứ do ông Q đưa ra do đó ông Q không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Ông Hàn Thế T có vay tiền của ông Quách Hoàn Q 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Việc vay tiền ông T có làm hợp đồng. Do không thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ông Q yêu cầu Tòa án buộc ông T trả số tiền còn nợ, tính lãi theo quy định của pháp luật và đồng ý trừ số tiền lãi đã nhận vào số tiền phải thanh toán là có căn cứ.

- Về lãi suất: Theo lãi suất trong hợp đồng hai bên thỏa thuận là 02%/tháng trên số tiền vay. Tuy nhiên lãi suất do các bên thỏa thuận cao hơn pháp luật quy định nên cần điều chỉnh lại theo mức lãi suất 1,66%/tháng (theo quy định của pháp luật) và ông Q cũng đồng ý với lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: Từ 15/01/2018 cho đến ngày 11/01/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 59 tháng + 26 ngày là: $30.000.000đ \times 1,66\%/tháng \times 59 tháng + 26 ngày = 29.813.600đ - 4.200.000đ$ (tiền lãi đã đóng) = 25.613.600đ.

Như vậy số tiền phải thanh toán là: 30.000.000đ (tiền gốc) + 25.613.600đ (tiền lãi theo quy định) = 55.613.600đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm đồng).

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Hoàng Q.
2. Buộc ông Hàn Thế T hoàn trả cho ông Quách Hoàng Q số tiền 55.613.600đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm mười ba nghìn, sáu trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Hàn Thế T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hàn Thế T phải nộp 2.788.600đ (Hai triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm đồng) tiền án phí.
- Ông Quách Hoàng Q không phải chịu án phí. Ông Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.354.650đ (Một triệu, ba trăm năm mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0004145 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng